

Số: /QĐ-UBND

Duy Tiên, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án hướng nghiệp, đào tạo nghề, phân luồng và liên thông
trong giáo dục đào tạo của thị xã Duy Tiên, giai đoạn 2020-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN NHẬN DÂN THỊ XÃ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật Giáo dục nghề
nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị
về “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục
tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở
và xóa mù chữ cho người lớn”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp
hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào
tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị
trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ
Ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04
tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về
đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa,
hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội
nhập quốc tế;*

*Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng
phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”; Kế hoạch
số 1946/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam
về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân
luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đại
biểu Đảng bộ thị xã Duy Tiên lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Lao
động - Thương binh và Xã hội thị xã.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án hướng nghiệp, đào tạo nghề, phân luồng và liên thông trong giáo dục đào tạo của thị xã Duy Tiên, giai đoạn 2020-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan của thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hà Nam (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT, Sở LĐ-TB&XH (để phối hợp);
- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND thị xã (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, GD&ĐT, LĐTB&XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Liên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐA-UBND

Duy Tiên, ngày tháng năm 2021

ĐỀ ÁN

**Hướng nghiệp, đào tạo nghề, phân luồng và liên thông
trong giáo dục đào tạo của thị xã Duy Tiên, giai đoạn 2020-2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 2021
của UBND thị xã Duy Tiên)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thị xã Duy Tiên (được thành lập ngày 17/12/2019 theo Nghị quyết số 829 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) nằm ở phía bắc tỉnh Hà Nam, là cửa ngõ phía Nam thủ đô Hà Nội, dân số toàn thị xã 140.286 người/ 44.491 hộ (trong đó tổng số dân trong độ tuổi điều tra là:124.568 người), diện tích là 120,92 km² (bằng 16,01% diện tích tự nhiên của tỉnh) mật độ dân số trung bình là 1160 người/km². Dân cư phân bố trên 16 xã, phường của thị xã. Trên địa bàn thị xã có nhiều tuyến giao thông quan trọng, cả đường sắt, đường bộ, đường thủy chạy qua thuận lợi cho giao thương và phát triển kinh tế. Những năm gần đây, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học (gồm cả THCS và THPT) đạt được một số kết quả, góp phần tích cực phát triển nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Duy Tiên. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn vẫn còn nhiều vấn đề cần phải tiếp tục giải quyết.

Để triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2020-2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Duy Tiên lần thứ XXIV, đồng thời góp phần tích cực phát triển nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Duy Tiên, Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên xây dựng "**Đề án Hướng nghiệp, đào tạo nghề, phân luồng và liên thông trong giáo dục đào tạo của thị xã Duy Tiên, giai đoạn 2020-2030**"

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;
- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014.
- Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn”.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ Ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025".

- Kế hoạch số 1946/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025".

III. PHẠM VI ĐỀ ÁN

- Xây dựng nội dung Hướng nghiệp, đào tạo nghề, phân luồng và liên thông trong giáo dục đào tạo của thị xã Duy Tiên;

- Thời gian thực hiện Đề án giai đoạn 2020-2030

Phần thứ Nhất

THỰC TRẠNG PHÂN LUỒNG HỌC SINH SAU TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ

I. BẢN CHẤT CỦA PHÂN LUỒNG HỌC SINH SAU TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Phân luồng học sinh sau THCS là định hướng phân bổ tỷ lệ học sinh (HS) sau khi tốt nghiệp THCS hướng đi vào các luồng để tiếp tục học tập theo các chương trình giáo dục khác nhau hoặc tham gia vào thị trường lao động (TTLĐ), tùy thuộc vào năng lực, sở trường, nguyện vọng của bản thân HS và điều kiện thực tế, nhu cầu nhân lực của xã hội.

Phân luồng học sinh sau THCS có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mỗi cá nhân và toàn xã hội, nó góp phần cung ứng nguồn nhân lực với cơ cấu phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế, tạo cơ hội được học tập suốt đời cho mọi người, hướng tới xây dựng xã hội học tập (XHHT).

Phân luồng HS sau THCS nhằm định hướng cho HS lựa chọn hướng đi:

1) Phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh và đặc điểm tâm sinh lý của của bản thân học sinh, tạo cơ hội cho họ tiếp tục học tập có hiệu quả;

2) Phù hợp với yêu cầu nhân lực của xã hội, của nền kinh tế; góp phần điều chỉnh cơ cấu trình độ và ngành nghề đào tạo nhân lực, đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu nhân lực, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế là một nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới giáo dục qua mọi thời kỳ;

3) Tạo điều kiện cho người học dễ dàng chuyển đổi giữa các chương trình giáo dục, học thường xuyên, học suốt đời, góp phần từng bước xây dựng XHHT. Phân luồng HS sau THCS rất có ý nghĩa đối với mỗi cá nhân và toàn xã hội.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong những năm qua, công tác định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) được triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn thị xã, nhưng kết quả đạt được còn thấp, cụ thể:

Bảng số liệu kết quả phân luồng học sinh

Phân luồng học sinh	Năm				
	2015	2016	2017	2018	2019
I. Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS					
Số học sinh tốt nghiệp THCS	1407	1355	1552	1497	1626
1. Học sinh tuyển sinh vào lớp 10 THPT	1073	1049	1106	1038	1069
Tỷ lệ (%)	76,53%	77,42%	71,26%	69,34%	65,74%
2. Học sinh tuyển sinh vào học hệ GDTX	144	145	277	291	355
Tỷ lệ (%)	10,27%	10,70%	17,85%	19,44%	21,83%
3. Số học sinh vào các trường nghề	64	67	68	77	90
Tỷ lệ (%)	4,56%	4,94%	4,38%	5,14%	5,54%
4. Số HS học làm nghề, học việc (Không học ở trường đào tạo nghề)	101	85	59	63	95
Tỷ lệ (%)	7,20%	6,27%	3,80%	4,21%	5,84%
5. Số làm tự do (không qua đào tạo nghề, học nghề)	20	9	42	28	17
Tỷ lệ (%)	1,43%	0,66%	2,71%	1,87%	1,05%
II. Phân luồng học sinh sau THPT					
1. Tổng số học sinh học lớp 12	1.098	1.119	997	1.122	1.087
2. Tổng số học sinh tốt nghiệp THPT	1.037	1.098	1.018	1.130	1.058
3. Số học sinh vào đại học	447	476	448	494	500
4. Số học sinh vào cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	101	103	102	104	88

Tỷ lệ (%)	9,3	9,27	9,89	9,15	8,09
5. Số học sinh vào cao đẳng nghề và trung cấp nghề	186	210	211	256	240
Tỷ lệ (%)	17,13	18,9	20,47	22,52	22,06

Qua bảng số liệu trên cho thấy, từ năm 2015 đến năm 2019 tỷ lệ học sinh sau THCS vào học THPT giảm hơn 10%; số học sinh vào học tại các trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp tăng hơn 10%; tỉ lệ học sinh vào các trường đào tạo nghề tăng nhưng vẫn còn thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm đúng mức về công tác phân luồng, đào tạo nghề sau THCS, THPT; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành liên quan trong việc tổ chức thực hiện công tác phân luồng, đào tạo nghề từng lúc chưa chặt chẽ, thiếu thường xuyên; công tác giáo dục hướng nghiệp nhằm giúp học sinh có những hiểu biết về nghề nghiệp để định hướng phát triển, lựa chọn ngành nghề phù hợp năng lực bản thân và nhu cầu xã hội chưa được quan tâm đúng mức; tâm lý thích làm thầy, không thích làm thợ, thích làm việc trong các cơ quan, đơn vị nhà nước còn phổ biến trong một bộ phận nhân dân; cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn chế.

- Chất lượng đào tạo ở một số trường đại học, cao đẳng, đào tạo nghề còn nhiều bất cập, dẫn đến sinh viên tốt nghiệp còn thiếu những kỹ năng, năng lực đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng. Công tác dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực chưa được quan tâm một cách đầy đủ.

Phần thứ Hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và toàn xã hội về tầm quan trọng của công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng, đào tạo nghề cho học sinh sau THCS, THPT nhằm thực hiện có hiệu quả công tác này trên địa bàn thị xã.

- Tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của thị xã.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm, góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội; đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Gắn kết giữa giáo dục nghề nghiệp với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động và việc làm.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Phân đầu 100% trường THCS và THPT có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương;

- Phân đầu 100% trường THCS và THPT có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Phân đầu ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp;

- Phân đầu ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ cao đẳng.

2.2. Chỉ tiêu giáo dục nghề nghiệp

- Phân đầu 30% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tại Trung tâm GDNN - GDTX thị xã Duy Tiên

- Phân đầu 100% học viên theo học tại Trung tâm GDNN- GDTX đều học chương trình kép (học văn hóa cấp THPT- học nghề trình độ Trung cấp)

2.3. Chỉ tiêu đào tạo nghề

- Chỉ tiêu đào tạo nghề hằng năm theo các trình độ (Theo Kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm giai đoạn 2020 – 2025 của Ủy ban nhân dân thị xã):

TT	Trình độ đào tạo	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
1	Cao đẳng	100	130	140	150	180	700
2	Trung cấp	400	430	460	490	520	2.300
3	Sơ cấp	900	1.200	1.300	1.250	1.250	5.900
4	Đào tạo dưới 3 tháng	2.400	2.500	2.600	2.700	2.800	13.000
	Tổng cộng	3.800	4.260	4.500	4.590	4.750	21.900

- Dự kiến chỉ tiêu đào tạo nghề giai đoạn 2026-2030:

TT	Trình độ đào tạo	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng
1	Cao đẳng	200	230	240	250	280	1.200
2	Trung cấp	550	580	610	640	670	3.050
3	Sơ cấp	1.100	1.400	1.500	1.450	1.450	6.900
4	Đào tạo dưới 3 tháng	2.600	2.700	2.800	2.900	3.000	14.000
	Tổng cộng	4.450	4.910	5.150	5.240	5.400	25.150

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung Đề án.

- Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, phường tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã phân công trong Đề án.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông

2.1. Nâng cao nhận thức về GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông

- Đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục phổ thông, cha mẹ học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông;

- Đưa nhiệm vụ GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông vào chủ trương, kế hoạch chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội của thị xã và từng xã, thị trấn; đặc biệt quan tâm định hướng nghề nghiệp theo chuyển đổi cơ cấu kinh tế của thị xã;

- Xây dựng trang thông tin về GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông lên trang thông tin điện tử của thị xã; hình thành cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và thông tin, dữ liệu liên quan đến ngành, nghề; mô tả ngành, nghề và thông tin tuyển dụng, sử dụng lao động của từng ngành, nghề, tương ứng với từng địa phương; kết nối giữa các trường phổ thông với cơ quan dự báo nhu cầu nhân lực, hội nghề nghiệp, hội doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở GDNN và các doanh nghiệp;

- Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về GDHN và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông như: ngày hội tư vấn, hướng nghiệp; thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ QLGD với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân; các trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở GDNN.

2.2. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông

- Đổi mới nội dung GDHN thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường:

+ Đối với Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành: Các cơ sở giáo dục trung học tiếp tục đổi mới nội dung dạy học trong chương trình theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi; tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; bổ sung, cập nhật các nội dung GDHN trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn;

+ Đối với chương trình giáo dục phổ thông mới: Chú trọng đưa nội dung GDHN tích hợp trong chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (giáo dục STEM) trong chương trình phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của địa phương, đáp ứng thị trường lao động, chuẩn bị điều kiện đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

+ Đa dạng hóa, vận dụng linh hoạt các hình thức tư vấn hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi học sinh; cung cấp kịp thời thông tin về cơ sở GDNN, chính sách

đối với người học các trình độ GDNN, chính sách ưu đãi trong GDNN, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động;

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, các cơ quan QLGD với các cơ sở GDNN trong hoạt động GDHN và học sinh phổ thông sau khi tốt nghiệp vào học tại các cơ sở GDNN;

- Xây dựng mô hình thí điểm về GDHN và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông tại trường THCS Mộc Bắc, THCS Châu Giang, THCS Duy Minh, trong đó áp dụng phương thức hướng nghiệp tiên tiến, có sự tham gia của các cơ sở GDNN, các doanh nghiệp;

- Cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời về nhu cầu lao động, thị trường lao động của địa phương và trong cả nước cho các cơ sở giáo dục;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi kinh nghiệm GDHN, phân luồng học sinh phổ thông, về nhu cầu lao động, thị trường lao động.

2.3. Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học

- Kiện toàn đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn công tác GDHN theo từng cấp học; Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm công tác GDHN về kiến thức, kỹ năng tư vấn, phương pháp tư vấn hiện đại với sự trợ giúp của công nghệ thông tin;

- Thu hút các nhà khoa học, các nhà quản lý, giáo viên các cơ sở GDNN, các doanh nhân...trong và ngoài thị xã tham gia làm công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên có nhiệm vụ tổ chức, bồi dưỡng cung cấp dữ liệu... cho đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm tư vấn hướng nghiệp trong các trường trung học trên địa bàn thị xã.

2.4. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với GDHN trong giáo dục phổ thông

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với GDHN, giáo dục STEM tại một số trường trung học trên địa bàn, đặc biệt là tại các cơ sở giáo dục triển khai thí điểm;

- Hỗ trợ trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thị xã tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ GDHN, dạy nghề.

2.5. Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông

- Cung cấp, phổ biến thông tin về cơ chế chính sách cho học sinh học liên thông giữa các trình độ đào tạo, lên các cấp học cao hơn;

- Thực hiện đầy đủ cơ chế chính sách đối với học sinh đi học nghề, hỗ trợ kinh phí cho học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách, học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN.

2.6. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia GDHN, định hướng phân luồng học sinh phổ thông

- Tăng cường sự tham gia của các cơ sở GDNN, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả GDHN đáp ứng yêu cầu thị trường lao động;

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở GDNN, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm khai thác, sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông;

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ công tác GDHN cho học sinh phổ thông.

2.7. Tăng cường công tác quản lý đối với GDHN, định hướng phân luồng học sinh phổ thông

- Khai thác hiệu quả chuyên trang về GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên hệ thống thông tin quản lý của ngành giáo dục và đào tạo;

- Phân công bộ phận kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về GDHN, định hướng phân luồng học sinh tại các cấp QLGD và các cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá chất lượng GDHN, định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn và nhân rộng các mô hình điểm về hướng nghiệp, phân luồng.

3. Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp

3.1. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức, đồng thuận của xã hội về phát triển giáo dục nghề nghiệp, vị trí, vai trò của nhân lực có kỹ năng nghề, nhằm huy động sự tham gia và nguồn lực của toàn xã hội, nhất là sự đồng hành của doanh nghiệp trong việc xây dựng phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

3.2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề; tăng cường chuyển đổi số và đào tạo trực tuyến, chú trọng đào tạo lại và đào tạo thường xuyên lực lượng lao động để tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện kết hợp đào tạo các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp và ngoại ngữ... thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động.

3.3. Làm tốt công tác dự báo nhu cầu xây dựng và cập nhật xây dựng dữ liệu mở về lao động có kỹ năng nghề theo từng lĩnh vực, ngành nghề, trình độ đào tạo, nhất là những ngành, nghề, kỹ năng mới và cập nhật dữ liệu theo định kỳ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối cung - cầu để nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng lao động, bao gồm cả lao động đã đi làm việc ở nước ngoài trở về nước để phát huy các thế mạnh của họ trong lao động, sản xuất và nâng cao thu nhập gắn với việc làm bền vững.

3.4. Tăng cường gắn kết chặt chẽ 3 “Nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động dựa trên kỹ năng và năng lực hành nghề; tuyển dụng, sử dụng lao động đã qua đào tạo hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của pháp luật.

3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế đa phương, song phương trong giáo dục nghề nghiệp như: liên kết đào tạo; nghiên cứu khoa học; trao đổi học thuật; đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý; quản trị nhà trường. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để các nhà đầu tư nước ngoài mở cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao tại thị xã.

3.6. Chú trọng nội dung phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trong các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành, địa phương; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục, đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương.

3.7. Khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề

- Thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mở lớp đào tạo tại nơi làm việc để nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động; phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo khác theo quy định của pháp luật.

- Tham gia đào tạo, xây dựng danh mục ngành, nghề; tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; chuẩn đầu ra; chương trình đào tạo, giáo trình; định mức kinh tế - kỹ thuật trong giáo dục nghề nghiệp; tham gia hội đồng trường, hội đồng quản trị và hội đồng kỹ năng ngành hoặc nghề phù hợp.

- Tổ chức thi kỹ năng nghề cho người lao động, đánh giá và công nhận kỹ năng nghề, phát triển năng lực nghề nghiệp cho người lao động.

- Thông tin, báo cáo chính xác, kịp thời về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động theo ngành nghề và nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp; chỉ sử dụng lao động đã qua đào tạo nghề nghiệp hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở một số ngành nghề theo quy định của pháp luật.

3.8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng các xã, phường trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm mở rộng hiểu biết, nâng cao nhận thức và cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân trong cộng đồng; triển khai chuyển giao khoa học - công nghệ, các chương trình khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, dạy nghề và các dự án, chương trình tại địa phương.

3.9. rà soát, đẩy mạnh triển khai, quản lý hiệu quả các chương trình, dự án, liên quan đến giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

3.10. Giải quyết việc làm sau đào tạo

Phát triển thị trường lao động, gắn kết cung cầu lao động; hỗ trợ tự tạo việc làm và tạo nhiều chỗ việc làm mới cho người lao động. Làm tốt công tác dự báo, tổng hợp nhu cầu sử dụng lao động theo ngành, nghề, cấp trình độ trên từng địa bàn hành chính và trong từng ngành, làm căn cứ để chủ động kế hoạch đào tạo và giải quyết việc làm hoặc tự tạo việc làm cho người lao động sau đào tạo.

Đẩy mạnh công tác cho vay vốn giải, quyết việc làm, nhất là đối với những lao động sau đào tạo có nhu cầu vay vốn để phát triển kinh tế.

III. KINH PHÍ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Nguồn kinh phí

- Nguồn ngân sách nhà nước được giao hàng năm cho ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn xã hội khác.

b) Nguồn ngân sách nhà nước được chi cho các hoạt động

- Tài liệu tập huấn phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh và tập huấn giáo viên.

- Xây dựng trang thông tin về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên hệ thống thông tin quản lý của ngành giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; tập huấn giáo viên về dạy học tích hợp giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM.

- Hỗ trợ thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM cho trung tâm giáo dục thường xuyên của thị xã và một số trường trung học được lựa chọn thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, THPT.

- Thực hiện những hoạt động khác theo nhiệm vụ của Đề án phù hợp quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

2. Lộ trình thực hiện Đề án**a) Từ năm 2020 đến năm 2025**

- rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu Đề án.

- Triển khai nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Triển khai các chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh liên thông giữa các trình độ đào tạo lên các cấp học cao hơn, chính sách khuyến khích học sinh đi học nghề; hỗ trợ kinh phí cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách và những cơ sở đào tạo học sinh sau tốt nghiệp THCS vào học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong trường phổ thông.

- Triển khai việc xây dựng chuyên trang thông tin về giáo dục hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Trung ương.

- Hỗ trợ thiết bị dạy học cho một số cơ sở giáo dục được lựa chọn thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, THPT.

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2020 - 2025 và triển khai các giai đoạn tiếp theo.

b) Từ năm 2025 đến năm 2030

- Tiếp tục hỗ trợ cơ sở vật chất tại một số cơ sở giáo dục triển khai thí điểm và tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm thực hiện giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông.

- Duy trì và hoàn thiện các hoạt động đã triển khai giai đoạn từ năm 2020 - 2025.

- Bổ sung, điều chỉnh một số hoạt động (nếu cần thiết) phù hợp với yêu cầu chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả.

- Tổng kết Đề án vào cuối năm 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn

1.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này. Cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch trong các chương trình, hướng dẫn thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức GDHN trong trường phổ thông; phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng mô hình thí điểm về GDHN và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông tại một số trường trung học, trong đó áp dụng phương thức hướng nghiệp phù hợp, sự tham gia của các cơ sở GDNN, các doanh nghiệp; tổ chức đánh giá việc thực hiện GDHN trong cơ sở giáo dục phổ thông theo đúng các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT.

- Bổ sung, cập nhật nội dung GDHN trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; hướng dẫn thực hiện nội dung GDHN trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Phối hợp với Phòng Lao động- Thương binh và xã hội, phòng Tài chính- Kế hoạch và các cơ quan liên quan tham mưu giúp UBND thị xã đề xuất với tỉnh có chính sách để tăng cường hoạt động GDHN, phân luồng học sinh.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác GDHN và định hướng phân luồng trong trường phổ thông.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thống kê, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện kế hoạch theo từng cấp học và hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách về việc học sinh học liên thông giữa các trình độ đào tạo, lên các cấp học cao hơn.

- Xây dựng trang thông tin về GDHN và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên hệ thống thông tin quản lý của ngành giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu UBND thị xã trong việc biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân khác tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn thị xã.

1.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với Phòng GD&ĐT, các cơ quan liên quan xây dựng, triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích học sinh sau THCS tham gia học tại các cơ sở GDNN.

- Chủ trì phối hợp với Phòng GD&ĐT, các cơ quan liên quan và các doanh nghiệp cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời về năng lực đào tạo, thông tin tuyển sinh của các cơ sở GDNN trên địa bàn thị xã; tỷ lệ học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm; thông tin về nhu cầu việc làm, thị trường lao động theo định kỳ (6 tháng, hằng năm).

- Phối hợp với Phòng GD&ĐT, Trung tâm GDNN-GDTX và UBND các xã, phường chỉ đạo các trường THCS, THPT triển khai các hoạt động GDHN định hướng phân luồng học sinh trung học; tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh tại các trường phổ thông.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm hàng năm trình Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt; triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề.

- Phối hợp với trung tâm GDNN-GDTX triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp, xác định nguyên tắc đào tạo.

- Phối hợp với Phòng GD&ĐT triển khai, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

1.3. Phòng Tài chính- Kế hoạch

Phối hợp với Phòng GD&ĐT, các cơ quan có liên quan tham mưu UBND thị xã cân đối, lồng ghép nguồn vốn đầu tư phát triển trong các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

1.4. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

- Phối hợp với các địa phương chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông đài truyền thanh thị xã, xã tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về GDHN, định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn thị xã.

- Có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có liên quan để thực hiện kế hoạch, mở các chuyên mục tuyên truyền công tác GDHN, định hướng phân luồng học sinh phổ thông, xây dựng thêm chuyên mục về GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên trang thông tin điện tử của thị xã.

2. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh, ngày hội tuyển sinh; tham gia các hoạt động, sự kiện về giáo dục nghề nghiệp; cung cấp thông tin, kế hoạch tuyển sinh của đơn vị.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động tuyển sinh, đào tạo của đơn vị mình. Giới thiệu, phổ biến ứng dụng chọn nghề - chọn trường tới phụ huynh học sinh trên địa bàn để tra cứu, tìm hiểu thông tin và đăng kí tuyển sinh.

- Tăng cường liên kết tổ chức cho học sinh vừa học văn hóa theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT kết hợp với học nghề đảm bảo chất lượng. Tăng cường gắn kết với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài thị xã trong công tác tuyên truyền, định hướng, tư vấn tuyển sinh, tư vấn việc làm cho học sinh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn có giải pháp tích cực vận động, định hướng cho đối tượng học sinh tốt nghiệp

THCS không học tiếp lên THPT, học sinh tốt nghiệp THPT không đi học đại học và học sinh có học lực trung bình hoặc yếu kém tham gia học nghề để lập thân, lập nghiệp.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo; nghiên cứu: đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở trình độ sơ cấp, đào tạo nghề nghiệp dưới 03 tháng; đào tạo theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động trong doanh nghiệp; bồi dưỡng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

- Xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo chương trình Cao đẳng liên thông từ trung cấp dành cho học sinh tốt nghiệp THCS; khảo sát cơ cấu ngành nghề và nhu cầu sử dụng lao động để tham mưu đề xuất với UBND thị xã các giải pháp quy hoạch đào tạo nghề sát với nhu cầu sử dụng nhân lực tại địa phương.

3. Các trường THPT và THCS trên địa bàn

- Tăng cường công tác ôn tập kiến thức, rèn kỹ năng làm bài cho học sinh để thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và tham gia kì thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh vào các trường ĐH, CĐ đạt kết quả cao.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS tại đơn vị. Chọn cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn về công tác tư vấn hướng nghiệp nghề nghiệp cho học sinh.

- Giới thiệu ứng dụng cơ sở dữ liệu chọn nghề - chọn trường trên thiết bị di động do Tổng cục nghề nghiệp cung cấp tới phụ huynh học sinh của trường để tra cứu, tìm hiểu thông tin và đăng kí tuyển sinh.

- Các trường THCS phối hợp với Trung tâm GDNN- GDTX, Trung tâm học tập cộng đồng và các đoàn thể tại địa phương tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh với nội dung và hình thức phù hợp; tăng cường tuyên truyền, vận động học sinh sau tốt nghiệp THCS mà không đỗ vào các trường THPT thì đi học GDTX, trung cấp và học nghề; giới thiệu những gương học sinh tiêu biểu sau tốt nghiệp THCS đi học nghề và thành đạt trong lao động.

4. Trách nhiệm của UBND các xã, phường

- Chỉ đạo các đơn vị trường học, các ban, ngành chức năng của địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn xã, thị trấn. Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông địa phương tuyên truyền về công tác GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

- Chủ động nghiên cứu, áp dụng những giải pháp thực hiện công tác GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông đạt hiệu quả, phù hợp với đặc thù của địa phương. Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch tại địa phương; định kì hằng năm báo cáo UBND thị xã (qua Phòng GD&ĐT thị xã).

- Chỉ đạo các ban, ngành của địa phương thực hiện các chế độ, chính sách trong công tác GDHN và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Căn cứ vào khả năng ngân sách của địa phương để quyết định việc hỗ trợ ngân sách cho công tác GDHN và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã

- Giám sát, phản biện, tham vấn, kiến nghị đối với các cơ quan nhà nước trong công tác GDHN và phân luồng học sinh trong trường phổ thông.

- Xây dựng chương trình và kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác GDHN và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

6. Các cơ quan, ban, ngành có liên quan

Các cơ quan ban ngành có liên quan căn cứ vào Đề án này, trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án có hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án nếu có vướng mắc, hoặc cần điều chỉnh bổ sung, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi đề xuất về Ủy ban nhân dân thị xã (qua Văn phòng HĐND&UBND thị xã) để xem xét giải quyết./.